

Bản án số: 162/2025/DS-ST

Ngày: 25/9/2025.

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng góp hui*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hổ.

Ông Lê Anh Giàu.

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Lê Kinh Luân – là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh L tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 04 năm 2025 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2025/QĐST- DS, ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Th, sinh ngày 17 tháng 06 năm 1978; CCCD số 083178003199, do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 22/4/2021; Nơi thường trú: Số 244, ấp Phước Hưng, xã AP, huyện CT, tỉnh BT (nay là xã Giao Long, tỉnh Vĩnh L).(có mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Trần Thị Diệu H, sinh ngày 20/02/1986; CMND số 321.158094; Nơi thường trú: Số 244, ấp Phước Hưng, xã AP, huyện CT, tỉnh BT (nay là xã Giao Long, tỉnh Vĩnh L). (vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn HC, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1987; CMND số 321.246.002; Nơi thường trú: Số 244, ấp Phước Hưng, xã AP, huyện CT, tỉnh BT (nay là xã Giao Long, tỉnh Vĩnh L) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2025, ngày 26/2/2025 (bl 01,02) nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Bà Trần Thị Diệu H có tham gia hội do bà làm chủ. Dây hội 5.000.000 đồng, mở ngày 10/7/2022 al, mãn hội ngày 10/4/2024 al, mỗi tháng khui một lần, dây hội này có 23 phần, bà Hiền tham gia 01 phần, đã hót vào ngày 10/9/2022 al với số tiền mà bà đã giao hội là 85.500.000 đồng và việc giao nhận tiền hót hội giữa hai bên có ký tên xác nhận vào giấy “Hợp đồng hội” ngày 10/9/2022. Sau khi hót hội xong thì bà Hiền có đóng hội chết lại cho bà thì đến tháng 4 năm 2023 thì hai bên chốt nợ lại bà Hiền còn nợ lại bà số tiền 67.600.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi mãn hội, bà Hiền thực hiện trả nợ hàng tháng đến tháng 3 năm 2024 được số tiền là 22.000.000 đồng sau đó thì không trả nữa. Bà đã nhiều lần đến nhà đòi nợ thì bà Hiền trả thêm từ tháng 6 năm 2024 đến tháng 11 năm 2024 được 12.000.000 đồng từ đó tới nay không trả. Như vậy, số tiền hội bà Hiền còn nợ bà là 33.600.000 đồng.

Ngoài ra, bà Hiền còn nợ bà tiền hội là 18.000.000 đồng đây là tiền hội bà Hiền làm chủ, bà là hội viên tham gia chơi.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trần Thị Diệu H và Nguyễn HC phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hội chết mà Hiền chưa đóng cho bà là 33.600.000 đồng và 18.000.000 đồng bà Hiền làm chủ hội, bà là hội viên. Tổng số tiền bà yêu cầu là 51.600.000 đồng. Ngoài ra, bà yêu cầu bà Trần Thị Diệu H và Nguyễn HC phải trả tiền lãi của số nợ trên như sau:

- Tiền nợ 33.600.000 đồng tính lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng 11 năm 2024 và chỉ tính lãi 03 tháng, là thành tiền là 836.640 đồng mà không yêu cầu gì thêm.

- Tiền của 18.000.000 đồng, tính lãi suất 0,83%/tháng, bà Th chỉ yêu cầu bà Hiền phải trả lãi 03 tháng.

* Đối với bà Trần Thị Diệu H, ông Nguyễn HC đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà Hiền, ông HC không đến Tòa án, không cung cấp ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện. Vì vậy, Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn Trần Thị Diệu H, ông Nguyễn HC.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng không đến Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

- *Ý kiến về giải quyết vụ án:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th buộc bà Trần Thị Diệu H và ông Nguyễn HC có trách nhiệm liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hui là 33.600.000 đồng và lãi suất tính từ tháng 11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Đình chỉ yêu cầu của bà Th về việc buộc bà Hiền và ông Chiến trả cho bà Th số tiền nợ hui 18.000.000 đồng và lãi suất là 0,83%/tháng tính từ tháng 05/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Diệu H có đăng ký thường trú và hiện còn đang sinh sống tại xã Giao Long, tỉnh Vĩnh L. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh L là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện bà Trần Thị Diệu H đòi lại số tiền hui còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu đòi bị đơn phải trả số tiền nợ hui 18.000.000 đồng. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Th đã rút.

Về nội dung vụ án:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bà Trần Thị Diệu H phải trả số tiền hui còn thiếu là 33.600.000 đồng. *Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là: “Hợp đồng hui” ngày 10/9/2022 có chữ ký tên, xác nhận của bà Trần Thị Diệu H. *Nhận thấy:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo chứng cứ do nguyên đơn nộp đến bị đơn, người liên quan là ông Nguyễn HC biết để họ thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến từ bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có căn cứ để xác định họ đã từ bỏ quyền “ Bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn..”.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Th đòi bà Trần Thị Diệu H phải trả số tiền góp hui còn thiếu là 33.600.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi thì: Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lãi của số tiền chưa góp hui của ba tháng, tính từ tháng 11 năm 2024 (tháng mà bị đơn không trả nợ), lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 836.640 đồng. Xét thấy:

Bà Trần Thị Diệu H là hui viên, đã bỏ hui và đã hót được hui, bà Th là chủ hui đã giao đầy đủ số tiền hót hui được cho bà Trần Thị Diệu H, theo thỏa thuận giữa các bên khi tham gia chơi hui thì sau khi bà Trần Thị Diệu H nhận đủ số tiền hót hui thì hàng tháng phải có nghĩa vụ góp tiền hui (hui chết) cho bà Nguyễn Thị Th cho đến khi dây hui được kết thúc, nhưng bà Trần Thị Diệu H đã không thực hiện mà kéo dài cho đến ngày nay nên bà Trần Thị Diệu H đã vi phạm nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, biếu, phường.

Vì vậy, cần buộc bà Trần Thị Diệu H phải có nghĩa vụ trả lãi cho bà Nguyễn Thị Th lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Th chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết 03 tháng tiền lãi tính từ tháng 11 năm 2024. Xét thấy, đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bà Trần Thị Diệu H phải có nghĩa vụ trả lãi chậm trả cho bà Th số tiền là 836.640 đồng là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền hui buộc bà Trần Thị Diệu H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th là 34.436.640 đồng.

[5] Xét về nghĩa vụ liên đới của ông Nguyễn HC, xét thấy:

Căn cứ Trích lục kết hôn ngày 05/6/2025 (bl 38) thì ông Nguyễn HC là chồng hợp pháp của bà Trần Thị Diệu H, thời gian bà Trần Thị Diệu H tham gia chơi hui, đã hót hui vào tháng 09 năm 2022 và khoảng thời gian này được xác định là quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Diệu H và ông Nguyễn HC đang tồn tại. Vì vậy, căn cứ Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Nguyễn HC phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Trần Thị Diệu H trả số nợ hui trên cho bà Nguyễn Thị Th là đúng quy định.

[6] Đối với lời trình đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh L về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Trần Thị Diệu H, ông Nguyễn HC phải liên đới chịu án phí theo quy định, số tiền án phí được tính là: 34.436.000 đồng x 5% = 1.721.800 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 471, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà Nguyễn Thị Th đã rút: Không yêu cầu bà Trần Thị Diệu H phải trả số tiền hụi còn thiếu là 18.000.000 đồng.

2. Buộc bà Trần Thị Diệu H, ông Nguyễn HC phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th tổng số tiền nợ hui là 34.436.640 đồng (ba mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bốn chục đồng). Trong đó: Tiền vốn là 33.600.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng; tiền lãi suất: 836.640 đồng (tám trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bốn chục đồng).

3.. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Diệu H, ông Nguyễn HC phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.721.800 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn tám trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.340.000 đồng (một triệu ba trăm bốn chục nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009945 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT (nay là Phòng thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh L
- (phòng KTNV và THA);
- VKSND Khu vực 5- Vĩnh L;
- THA dân sự tỉnh Vĩnh L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án theo quy định./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

..... -

.....